TOÀ ÁN QUÂN SỰ **QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: 3// Lê Minh Sơn.

Các Thẩm phán:

4// Cao Văn Hồ

3// Trương Thanh Vũ.

- Thư ký phiên toà: 2/ Huỳnh Hải Duy, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không – Không quân tham gia phiên toà: 4/ Trần Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 9, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLPT-HS, ngày 04/11/2024 đối với bị cáo Hoàng Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Minh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 5 năm 1997, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/, Đài trưởng, Trạm R, Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Dương Lê Ước A, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

Ông Nguyễn Văn H2, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt.

- *Bị hại:* Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K; địa chỉ: Số A, đường H, Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có 2// Lê Xuân L, Phó Trung

đoàn trưởng Trung đoàn B là đại diện được Trung đoàn trưởng ủy quyền tham gia phiên tòa theo Giấy ủy quyền số 1188/TĐ-CT, ngày 01/7/2024; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Trịnh Trường G; có mặt.

+ Lương Văn S; có mặt.

+ Nguyễn Tấn A1; có mặt.

+ Đoàn Đức H3; có mặt.

+ Nguyễn Thì Điền V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 16/01/2023, kíp chiến đấu mở Đài M, số hiệu Y thuộc Trạm R, Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K (xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh) theo phiên ban từ 08 giờ đến 10 giờ thì phát hiện phần quay ăng-ten của đài bị hỏng. Trạm R đã báo cáo Trung đoàn B và được lệnh sửa chữa. Tổ sửa chữa của Trạm R, gồm: 1// Trịnh Trường G (Trạm trưởng), 3/ Lương Văn S (Phó Trạm trưởng), 2/ Hoàng Minh H (Đài trưởng), 2/ QNCN Nguyễn Tấn A1 (Kỹ thuật viên) và 1/ QNCN Nguyễn Duy N (Kỹ thuật viên) đã tiến hành kiểm tra, sơ bộ xác định nguyên nhân là rơ le K21 của Đài M bị hỏng. Khoảng 16 giờ, lực lượng hỗ trợ của Trung đoàn, gồm: 4/ Đoàn Đức H3 (Trợ lý ra đa) và 1/ QNCN Nguyễn Thì Điền V (Kỹ thuật viên) đến phối hợp sửa chữa, khẳng định rơ le K21 bị hỏng nên đã tiến hành thay thế. Đến 18 giờ đã khắc phục xong hệ thống quay ăng-ten. Sau khi kiểm tra chức năng toàn đài thì phát hiện thêm lỗi xử lý máy tính cấp 1, tổ sửa chữa kiểm tra khắc phục nhưng chưa tìm được nguyên nhân. Đến 19 giờ, G cho tổ sửa chữa tạm dừng, về ăn tối, sau đó sẽ tiếp tục. Các quân nhân: G, S, V, H3, N rời khỏi đài về trước, H và A1 ở lại thu dọn về sau. A1 thực hiện thao tác tắt thiết bị tại buồng trắc thủ (nút "OB"); H ngắt nguồn ắc quy ở thành bán moóc, thấy A1 có biểu hiện mệt mỏi nên H nói với A1 về trước, H sẽ tắt các bước còn lại rồi về sau nhưng H đã không thực hiện mà bỏ về luôn, nên điện từ trạm nguồn ED80 vẫn cấp điện cho bán moóc và đài luôn trong tình trạng được cấp điện.

Khoảng 21 giờ, Binh nhất Phạm Trường L1 (Trắc thủ) đang thực hiện nhiệm vụ canh gác thì phát hiện có cháy trong khoang thiết bị của bán moóc Đài M, lập tức dùng bình cứu hỏa dập lửa nhưng không được nên đã chạy về báo chỉ huy Trạm đánh kẻng báo động. Đơn vị huy động lực lượng trang bị tại chỗ phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy - chữa cháy của thị xã D, tỉnh Trà Vinh tiến hành chữa cháy. Đến 23 giờ thì đám cháy được dập tắt.

Hậu quả: Các thiết bị trong bán moóc Đài M, số hiệu Y, bị cháy toàn bộ giá trị thiệt hại là 20.335.473.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9 đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 360; Điều 41 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Hoàng Minh H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đài ra đa trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường thiệt hại số tiền là 20.335.473.000 đồng cho Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K; ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000 đồng cho Phòng Thi hành án Quân khu 9 để bồi thường; còn phải bồi thường tiếp 20.295.473.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 02/10/2024, bị cáo Hoàng Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo theo hướng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H khai nhận: Năm 2020, bị cáo được bổ nhiệm là Đài trưởng, nhiệm vụ được giao là: quản lý, khai thác, vận hành, sửa chữa. Ngày 16/01/2023, phần quay ăng-ten của Đài M bị hỏng, bị cáo được phân công sửa chữa. Trong quá trình sửa chữa, bị cáo không được giao nhiệm vụ cụ thể nên chỉ hỗ trợ và thực hiện theo yêu cầu của tổ sửa chữa. Đến 19 giờ, được lệnh của đồng chí G (Trạm trưởng) tạm dừng việc sửa chữa về để ăn tối rồi sẽ tiếp tục, nên các đồng chí: G, S, V, H3, N rời khỏi đài về trước, còn bị cáo và A1 ở lại thu dọn về sau. A1 thực hiện thao tác tắt thiết bị tại buồng trắc thủ (nút "OB"), rồi xuống đợi bị cáo; bị cáo ngắt nguồn ắc quy ở thành bán moóc; bị cáo thấy A1 mệt nên bị cáo nói với A1 về trước còn bị cáo sẽ ở lại thực hiện tắt các bước còn lại rồi về sau nhưng bị cáo đã không thực hiện mà bỏ về luôn. Bị cáo rời khỏi đài khi chưa thực hiện xong quy trình tắt trạm nguồn điện ED80 và nguồn điện lưới cấp cho trạm nguồn điện ED80 nên Đài M luôn trong tình trạng được cấp điện, dẫn đến xảy ra chập mạch điện trên đường dây dẫn điện, sau đó cháy lan ra xung quanh gây cháy toàn bộ thiết bị bên trong bán moóc đài. Bị cáo chủ quan, cho rằng hệ thống tự động của Đài M là tiên tiến và rất nghiêm ngặt nên không tắt đài trong một khoảng thời gian ngắn sẽ không gây ra hậu quả gì.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đại diện bị hại ông Lê Xuân L khai tại phiên tòa: Đây là tài sản Nhà nước trang bị quân đội (Trung đoàn B) quản lý, sử dụng, không có quyền định đoạt tài sản; do đó không có cơ sở giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Lời khai các người làm chứng tại phiên tòa:

Người làm chứng Trịnh Trường G khai tại phiên tòa: Với chức trách là Trạm trưởng, ngày 16/01/2023, tôi đã tham gia sửa chữa, khắc phục hư hỏng của Đài M. Vì tôi trực tiếp sửa chữa nên tôi không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ. Đến 19 giờ vẫn chưa khắc phục hoàn toàn nên tôi ra lệnh tạm dừng để ăn tối, sau đó sẽ tiếp tục, tuy nhiên, ăn tối xong, tôi chưa triển khai, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ vì lúc đó đang tìm cách khắc phục sửa chữa đài.

Người làm chứng Lương Văn S, Nguyễn Tấn A1, Đoàn Đức H3, Nguyễn Thì Điền V khai: Ngày 16/01/2023, khi được phân công nhiệm vụ sửa chữa hư hỏng Đài M đã tuân thủ và thực hiện đúng nguyên tắc trong sửa chữa. Đến khoảng 19 giờ, khi Trạm trưởng ra lệnh tạm dừng để về ăn tối nên đã về trước, chỉ còn đồng chí A1 và H thu dọn rồi về sau. Ăn tối xong thì chưa nghe đôn đốc tiếp tục thực hiện việc sửa chữa. Người làm chứng Nguyễn Tấn A1 còn khai: Khi được lệnh tạm dừng để ăn tối, tôi đã thực hiện thao tác tắt thiết bị tại buồng trắc thủ (nút "OB"), rồi xuống đợi H; lúc này H cũng xuống ngắt nguồn ắc quy ở thành bán moóc; H kêu tôi về trước, còn H thì ở lại tắt đài rồi về sau, nên tôi đã đi về mà không đợi H.

Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định: Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực bên trong tủ biến đổi điện từ 50Hz đến 400Hz của bán moóc Đài M; nguyên nhân cháy do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện cung cấp vào mảng Main chính của tủ biến tần số 06 (theo ký hiệu trong biên bản khám nghiệm hiện trường) làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên.

Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng Định giá tài sản/Bộ Quốc phòng xác định: Giá trị của tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy bán moóc Đài M là 20.335.473.000 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không – Không quân như sau:

Kháng cáo bị cáo Hoàng Minh H là hợp lệ; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra lại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường thiệt hại:

Đối với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt: Kiểm sát viên thấy rằng quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Minh H đã nhận thức được những thiệt hại do hành vi của mình gây ra là rất nặng nề, bị cáo đã thể hiện việc ăn năn hối cải qua việc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, (bị cáo mất cha lúc 2 tháng tuổi, mẹ bị cáo một mình nuôi 4 con ăn học tuy nhiên chỉ có bị cáo phấn

đấu học tập tình nguyện phục vụ Quân đội. Hiện tại mẹ bị cáo sức khỏe thường xuyên đau ốm và bị cáo là người có trách nhiệm chính trong việc cấp dưỡng cho mẹ do anh trai bị cáo đã mất liên lạc với gia đình một thời gian, các chị gái đều lấy chồng xa. Do chưa có gia đình riêng nên hàng tháng, bị cáo thường gửi tiền về để cho mẹ và cháu sinh hoạt) nhưng đã chủ động, tích cực, khắc phục thêm số tiền là 100.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho Nhà nước. Xét thấy có căn cứ để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Minh H để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa, răn đe hơn trừng trị mà Bộ luật Hình sự đã nêu tại khoản 1 Điều 3 và tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm "Phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân, lấy phòng ngừa là chính, kết hợp với đấu tranh, trừng trị nghiêm minh với hành vi phạm tội".

Đối với nội dung xin giảm mức bồi thường thiệt hại: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự Kiểm sát viên thấy rằng đây là tài sản Nhà nước được trang bị cho Quân đội để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, nên không có cơ sở giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Ngoài ra, đối với phần biện pháp tư pháp: Tòa án cấp sơ thẩm đã Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 20.335.473.000đ cho Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K; ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đ cho Phòng Thi hành án hình sự Quân khu 9 để bồi thường; còn phải bồi thường là 20.295.473.000đ là chưa đúng chủ thể bị thiệt hại. Đài M là khí tài quân sự được mua bằng Ngân sách Nhà nước, được Nhà nước trang bị cho Quân đội để thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng do vậy, xác định chủ thể bị thiệt hại là Nhà nước nên căn cứ khoản 1 các Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết số 03/2020 ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC buộc bị cáo bồi thường cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 20.335.473.000 đồng và số tiền này được nộp cho ngân sách Nhà nước.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về hình sự đối với tội danh: Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H, giữ nguyên quyết định về tội danh, điều, khoản áp dụng đối với bị cáo Hoàng Minh H của Bản án hình sự sơ thẩm số số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án quân sự khu vực Quân khu 9.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án quân sự khu vực Quân khu 9 về phần hình phạt và biện pháp tư pháp. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 03

năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 360; Điều 41 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Hoàng Minh H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đài ra đa trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 các Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết số 03/2020 ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC buộc bị cáo phải bồi thường và nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 20.195.473.000 đồng.

Về án phí: Do kháng cáo bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Hoàng Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư nhất trí quan điểm Kiểm sát viên áp dụng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản vi phạm quy định của Bộ luật Hình sự, quy định khác của pháp luật về định giá. Vi phạm quy định về yêu cầu và thời hạn định giá tài sản; biên bản định giá không có kết quả khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; kết luận định giá không nêu đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá; việc định giá không phân tách giá trị thiệt hại của từng bộ phận; từ những phân tích trên Kết luận Hội đồng định giá tài sản không có căn cứ chấp nhận; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử trong giới hạn của việc xét xử phúc thẩm xem xét tội danh theo hướng nhẹ hơn cho bị cáo, cụ thể là đánh giá đối với tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự và "Tội làm mất hoặc vô ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự" quy định tại Điều 414 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường thiệt hại và chuyển sang tội danh khác cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đối đáp tại phiên tòa, Kiểm sát viên nêu quan điểm: Lời khai Lê Xuân L, tại phiên tòa, xác định Đài M là một vật đồng bộ, các chi tiết bộ phận của đài không thể tách rời. Từ đó, Kiểm sát viên khẳng định hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp

luật. Hội đồng định giá đã căn cứ theo các quy định trong hoạt động định giá tài sản để đưa ra kết luận đối với thiệt hại trong vụ cháy bán moóc Đài M. Các hoạt động được sử dụng để làm căn cứ định giá đều được thẩm tra, áp dụng một cách thận trọng để đảm bảo việc đưa ra kết quả định giá được khách quan, toàn diện đảm bảo việc thu hồi thiệt hại cho tài sản của Nhà nước cũng như để cơ quan tố tụng đánh giá tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Đối với nội dung trong giới hạn của việc xét xử, đề nghị Tòa xem xét về tội danh cho bị cáo Hoàng Minh H giữa việc xác định tội của H là "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên xác định chủ thể của T1 "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự chưa đảm bảo việc đánh giá toàn diện của vụ án khi Hoàng Minh H, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có chức vụ là Đài trưởng Đài M, được bổ nhiệm theo quyết định của Chính ủy Quân chủng K và hàng tháng H được hưởng lương với hệ số chức vụ 0,2 đồng thời phạm vi đánh giá về hậu quả của Điều 179 Bộ luật Hình sự chỉ là tài sản của Nhà nước, trong khi bên cạnh gây hậu quả về thiệt hại tài sản, hành vi của H còn gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường cũng như khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Đối với đề nghị xem xét tội "Tội làm mất hoặc vô ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự" quy định tại Điều 414 Bộ luật Hình sự, tranh luận với Luật sư, Kiểm sát viên phân tích chủ thể của Điều 414 là các quân nhân nói chung, tức là bất kỳ quân nhân nào có chức vụ hoặc không có chức vụ và hậu quả của hành vi trong Điều 414 là chỉ về làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Đánh giá một cách khách quan, toàn diện đối với vụ án, Hoàng Minh H bên cạnh là một quân nhân, H chịu trách nhiệm cao hơn khi đã được bổ nhiệm với chức danh Đài trưởng Đài M, được hưởng phụ cấp chức vụ với chức danh mình đảm nhiệm, đảm bảo việc quản lý, duy trì vận hành Đài M được đúng quy định và với cách xác định chủ thể là người có chức vụ, việc căn cứ Điều 360 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với Hoàng Minh H là đúng tội. Đồng thời cũng như phân tích trên trong Điều 179 Bộ luật Hình sự về hậu quả của hành vi, Điều 360 Bộ luật Hình sự đánh giá được tổng thể toàn bộ hậu quả mà Hoàng Minh H đã gây ra. Do vậy, Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị của Luật sư đối với nội dung này.

Tranh luận tại phiên tòa, Luật sư đã phân tích thêm, làm rõ lý do vì sao, Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo đối với hai Điều 179, 414 Bộ luật Hình sự.

Luật sư không bổ sung nội dung tranh luận mới nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H là hợp lệ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với những cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Minh H với chức trách Đài trưởng, nhiệm vụ được giao là quản lý, khai thác, vận hành đài ra đa. Ngày 16/01/2023, khi Đài M, số hiệu Y bị hỏng, bị cáo được phân công trực tiếp sửa chữa và tự nhận trách nhiệm ở lại sau cùng để thực hiện nhiệm vụ tắt đài, nhưng do chủ quan, bị cáo đã không thực hiện, rời khỏi đài khi chưa tắt trạm nguồn điện ED80 và nguồn điện lưới cấp cho trạm nguồn điện ED80 nên Đài M luôn trong tình trạng được cấp điện, dẫn đến chập mạch điện, gây cháy toàn bộ bên trong bán moóc Đài M. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy trình các bước tắt đài ra đa và trạm nguồn điện đối với đài ra đa được quy định trong các tài liệu: "Quyển PJIC 36Д6M1-1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỬ DỤNG THEO CHỨC NĂNG - TẬP 2 BIO0.123.042 РЭ5 - Quyển 1" và "Công tác chiến đấu Đài M", gây thiệt hại cho tài sản của Quân đội với số tiền 20.335.473.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo:

Đối với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét toàn diện vụ án nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về ý thức chủ quan phạm tội bị cáo thực hiện hành vi là do lỗi vô ý, sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù hoàn cảnh bản thân bị cáo có nhiều khó khăn nhưng bị cáo tự nguyện nộp 100.000.000 đồng khắc phục hậu quả đây không phải tình tiết mới nhưng cần ghi nhận sự cố gắng khắc phục của bị cáo. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với nội dung xin giảm mức bồi thường thiệt hại: Hồi đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Bộ Quốc phòng xác định giá trị thiệt hại trong vụ cháy bán moóc Đài M là 20.335.473.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và đây là tài sản Nhà nước trang bị Quân đội sử dụng; do đó, bị cáo xin giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với phần đề nghị của Kiểm sát viên xác định lại chủ thể bị thiệt hại trong bản án hình sự sơ thẩm Trung đoàn B là không đúng mà chủ thể thiệt hại là Nhà nước. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án xác định Trung đoàn tham gia

phiên tòa với tư cách là bị hại trong vụ án là đúng. Vì, Trung đoàn (chủ thể) đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước trang bị cho Quân đội, do tài sản (đài ra đa) bị thiệt hại mua từ ngân sách Nhà nước. Do đó, Trung đoàn có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại tài sản vào ngân sách Nhà nước; đề nghị Kiểm sát viên không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Kiểm sát viên quân sự Quân chủng Phòng không – Không quân và đề nghị của Luật sư về áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 về hình phạt đối với bị cáo, có cơ sở chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư, bị cáo về giảm mức bồi thường thiệt hại, xem xét, đánh giá lại tội danh cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Hoàng Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của vụ án, do đó cần phải tính lại phần án phí dân sự có giá ngạch là: 112.000.000 đồng + 0,1% x (20.195.473.000 – 4.000.000.000) = 128.195.473 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 về phần hình phạt. Nay tuyên.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 360; Điều 41 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Hoàng Minh H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đài ra đa trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 về phần bồi thường thiệt hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường thiệt hại số tiền là 20.335.473.000 đồng cho Trung đoàn B, Sư đoàn C1, Quân chủng K (nộp vào ngân sách Nhà nước); ghi nhận bị cáo đã nộp 140.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án Quân khu 9 để bồi thường; còn phải

bồi thường tiếp là 20.195.473.000 (Hai mươi tỷ một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Minh H phải chịu án phí dân sự 128.195.473 (Một trăm hai mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng.

4. Do bị cáo thay đổi kháng cáo, các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/02/2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSQSQCPK-KQ
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHSQK9;
- TAQS KVQK9;
- VKSQSKV2QCPK-KQ;
- Cơ quan ĐTHSKV3,QCPK-KQ;
- Bị hại;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

3// Lê Minh Sơn